

QUẢN LÝ TRÊN CƠ SỞ CÁC CHƯƠNG TRÌNH TỔNG HỢP

B. F. ZAIXEP

ĐẦY mạnh tiến bộ khoa học-kỹ thuật là một vấn đề then chốt trong lĩnh vực quản lý kinh tế mà các cán bộ lãnh đạo kinh tế ở mọi cấp cũng như các tổ chức Đảng phải thường xuyên quan tâm và kiểm tra. Một trong những nhiệm vụ chủ yếu bao trùm toàn bộ quá trình giải quyết các vấn đề này là tăng nhanh nhịp độ áp dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất. Ngày nay, không có tiến bộ khoa học-kỹ thuật thì nền kinh tế không thể phát triển một cách tốt đẹp theo chiều sâu cũng như không thể nâng cao được chất lượng.

Trong hoàn cảnh hiện tại ở các nước xã hội chủ nghĩa châu Âu, việc cải thiện các chỉ tiêu kinh tế của sản xuất, mà trước hết là việc nâng cao năng suất lao động, tăng khối lượng sản phẩm sản xuất, được thực hiện chủ yếu bằng cách sử dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật. Một đặc trưng của những vấn đề phát triển kinh tế đang đặt ra cho xã hội xã hội chủ nghĩa là tính tổng hợp khách quan. Chỉ nghiên cứu một cách toàn diện trên cơ sở phương pháp tiếp cận tổng hợp đối tượng quản lý, trong trường hợp này là tiến bộ khoa học-kỹ thuật, ta mới có thể đáp ứng được những mục tiêu của hoạt động quản lý hiện đại nền sản xuất xã hội. Trong điều kiện tiềm năng nhân vật lực có hạn, quản lý theo các chương trình tổng hợp có mục tiêu là một phương thức có hiệu quả nhất, cho phép đạt được những thành quả lớn nhất trong khoảng thời gian ngắn nhất, với chi phí ít nhất.

Trong lĩnh vực quản lý sự phát triển của khoa học và kỹ thuật, hiện nay các nước xã hội chủ nghĩa đều có xu hướng chuyển từ

tình trạng tiến hành nghiên cứu phân tán theo quá nhiều hướng khác nhau, giải quyết quá nhiều những vấn đề biệt lập với nhau, nghiên cứu triển khai từng chiếc máy hoặc kết cấu riêng biệt... sang hình thức nghiên cứu một cách tổng hợp, đồng bộ những vấn đề khoa học-kỹ thuật, tạo ra những hệ thống kỹ thuật, hoặc các quá trình sản xuất gắn bó mật thiết với nhau.

Ngày nay, phương pháp tiếp cận tổng hợp trong việc quản lý tiến bộ khoa học-kỹ thuật trước hết thể hiện ở chỗ, cần phải đảm bảo tính liên tục của các giai đoạn tiến bộ khoa học-kỹ thuật tại mọi cấp của nền kinh tế quốc dân, mở rộng việc sử dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật, tổ chức cho nhiều bộ, tổng cục khác nhau phối hợp giải quyết các vấn đề đặt ra.

Cần phải nhấn mạnh tầm quan trọng của việc đảm bảo sự thống nhất hữu cơ và mối liên quan mật thiết của tiến bộ khoa học-kỹ thuật với sự phát triển nền kinh tế của một nước. Nếu vì những lý do nào đấy khiến không đảm bảo được sự chuyển tiếp liên tục giữa các giai đoạn: nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai, nghiên cứu triển khai và áp dụng các kết quả đạt được vào sản xuất; không tổ chức được việc sử dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật... thì sản xuất xã hội không nhận được phần tiết kiệm đáng kể về các phương tiện cần thiết cho kinh tế quốc dân. Trong trường hợp như vậy, chi phí cho nghiên cứu khoa học có thể chỉ là những lãng phí trực tiếp lao động sống và lao động xã hội. Do đó, sự chuyển tiếp liên tục và nhanh chóng nhất giữa tất cả các giai đoạn tiến bộ khoa học-kỹ thuật là điều kiện bắt buộc,

quyết định mức độ ảnh hưởng của các thành tựu khoa học và kỹ thuật tới sự phát triển kinh tế của một nước. Việc hoàn thành mỗi giai đoạn nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai thường mang lại hiệu quả dưới dạng tiềm năng, nên chỉ khi hoàn thành giai đoạn cuối cùng—giai đoạn sử dụng các thành tựu mới đạt được vào kinh tế quốc dân—mới tạo ra được mức tăng thu nhập quốc dân, mới thực sự góp phần giải quyết các nhiệm vụ phát triển xã hội.

Nhu cầu khách quan phải bảo đảm tính liên tục giữa các giai đoạn tiến bộ khoa học—kỹ thuật đòi hỏi phải kế hoạch hóa một cách tổng hợp, đồng bộ, toàn bộ chu trình. Điều này phải được phản ánh trong mối liên quan chặt chẽ giữa tất cả các bộ, tổng cục, tất cả các cấp của hệ thống quản lý kinh tế quốc dân trong việc thực hiện yêu cầu này. Đại hội Đảng Cộng sản Liên Xô lần thứ 25 đã nhận định rằng: cách mạng khoa học và kỹ thuật đòi hỏi phải có sự chuyển biến cơ bản trong tác phong và phương pháp quản lý kinh tế, đòi hỏi phải đấu tranh không khoan nhượng với thái độ rập khuôn, bảo thủ, đòi hỏi phải quan tâm thực sự tới khoa học, đòi hỏi phải có nguyện vọng và biết cách tìm hiểu, sử dụng khoa học. Chính vì thế mà ngày nay hoạt động tổ chức quản lý trước hết phải hướng đến việc áp dụng các thành tựu khoa học và kỹ thuật vào sản xuất. Theo ý kiến của chúng tôi, để đạt được điều đó cần tăng cường vai trò của Ủy ban khoa học và kỹ thuật, cũng như cần phải tổ chức một bộ phận (một vụ) chuyên trách công tác này tại Ủy ban kế hoạch Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, một trong những vấn đề quan trọng của việc quản lý tiến bộ khoa học—kỹ thuật là tăng cường và nâng cao nguyên tắc tập trung trong kế hoạch hóa nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai, nâng cao vai trò của kế hoạch Nhà nước. Hoàn thiện và thực hiện một chính sách khoa học—kỹ thuật thống nhất của Nhà nước đang trở thành một vấn đề có tính thời sự và đặc biệt quan trọng. Chính sách khoa học—kỹ thuật thống nhất của Nhà nước xác định những triển vọng phát triển khoa học, kỹ thuật, sản xuất bao quát nhất, quan trọng nhất, ổn định và cho một thời gian dài. Nhiệm vụ chủ yếu của chính sách khoa học—kỹ thuật thống nhất của Nhà nước là: lựa chọn những phương hướng nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai có triển vọng nhất, tập trung lực lượng khoa học và các nguồn tiềm năng vật chất vào việc giải quyết những nhiệm vụ phát triển kinh tế quốc dân quan trọng nhất.

Trong chính sách khoa học—kỹ thuật của Nhà nước phải thể hiện rõ ràng mối tương quan chặt chẽ giữa chiến lược và chiến thuật quản lý. Ở đây, chiến lược quản lý được hiểu theo nghĩa: xác định các phương hướng chủ yếu, các mục tiêu phát triển chính, xác định các chương trình (vấn đề) khoa học—kỹ thuật được ưu tiên, duy trì tỷ lệ tối ưu giữa các giai đoạn nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai. Chiến thuật quản lý sự phát triển khoa học và kỹ thuật là sự tác động tác nghiệp (thường xuyên, trực tiếp) vào quá trình nghiên cứu, triển khai trên phương diện chính xác hóa mục tiêu của các công trình cũng như xác định các phương pháp, phương tiện và điều kiện cần thiết cho việc giải quyết các nhiệm vụ được đề ra.

Việc thực hiện chính sách khoa học—kỹ thuật thống nhất được tiến hành trên cơ sở kế hoạch hóa. Trong hệ thống kế hoạch hóa Nhà nước tập trung tại các nước xã hội chủ nghĩa, việc xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học—kỹ thuật tổng hợp (đồng bộ) giữ một vai trò quan trọng. Những chương trình như vậy được xây dựng để giải quyết các vấn đề phát triển khoa học và kỹ thuật quan trọng đối với kinh tế quốc dân. Như một văn bản kế hoạch, một chương trình khoa học—kỹ thuật là một tập hợp đồng bộ những nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai kỹ thuật cũng như những biện pháp hợp tác quốc tế về khoa học—kỹ thuật... mà khi việc hoàn thành chúng sẽ đảm bảo đạt tới mục tiêu đề ra. Đặc điểm của chương trình là sự xác định và trình bày rõ ràng các kết quả cuối cùng phải đạt cũng như xác định những nguồn tiềm năng cần thiết để thu được các kết quả đó (kể cả vốn xây dựng cơ bản). Như một văn bản kế hoạch, chương trình tổng hợp đảm bảo tính định hướng theo mục tiêu, tính tổng hợp (đồng bộ), tính liên tục và tính khoa học của quá trình giải quyết những nhiệm vụ được đề ra. Ta hãy xem xét từng đặc tính được nêu này.

Tính định hướng theo mục tiêu đòi hỏi mỗi chương trình phải là một hệ thống phân cấp các mục tiêu cho từng giai đoạn tiến bộ khoa học—kỹ thuật, bắt đầu từ khâu nghiên cứu và kết thúc ở khâu áp dụng các kết quả nghiên cứu vào sản xuất. Khi xây dựng các mục tiêu cho chương trình cần lưu ý những yêu cầu sau đây. Trước hết, phải xác định và nêu mục tiêu một cách rõ ràng, chuẩn xác, để không thể hiểu theo chủ quan, tùy tiện. Hai là, những mục tiêu của mỗi cấp đều phải tương đồng với nhau về mặt phạm vi cũng như ý nghĩa, đồng thời không được mâu

thuần với mục tiêu ở cấp cao hơn. Mỗi một mục tiêu nên được biểu hiện bằng những chỉ tiêu tương ứng. Những chỉ tiêu này, một mặt phải đặc trưng toàn diện được mục tiêu, mặt khác phải đảm bảo việc đạt tới các kết quả được xác định cho cấp cao hơn.

Tính tổng hợp (đồng bộ) là sự giải quyết các nhiệm vụ được đặt ra trong mối tương quan gắn bó với nhau. Cách tiếp cận như vậy là cần thiết vì bất kỳ một vấn đề khoa học kỹ thuật nào cũng đòi hỏi phải giải quyết nhiều nhiệm vụ liên quan tới nhiều lĩnh vực tri thức khác nhau. Ví dụ, việc giải quyết các vấn đề khoa học và kỹ thuật nông nghiệp đòi hỏi phải nghiên cứu triển khai hàng loạt các hướng nghiên cứu mới về nguyên lý không chỉ trong lĩnh vực sinh học và di truyền học, mà còn trong các lĩnh vực hóa học, vật lý học, y học, cũng như trong cơ khí và luyện kim. Thiếu các giả thuyết hoặc lý thuyết, chưa nghiên cứu đầy đủ một số hiện tượng hoặc yếu tố riêng biệt nào đó... chưa thể coi là nguyên nhân để khước từ thực hiện nhiệm vụ được đề ra. Ngược lại, tình trạng đó đòi hỏi phải tập trung lực lượng khoa học và phương tiện để loại trừ những «vết trắng» như vậy. Tính tổng hợp cũng đòi hỏi phải phản ánh được mọi nhiệm vụ của các tổ chức nghiên cứu khoa học, của các trường đại học và của các cơ sở sản xuất... bất kể các cơ sở này thuộc quyền quản lý trực tiếp của bộ, tổng cục nào.

Tính liên tục của một chương trình được thể hiện trên 2 phương diện. Một là việc xây dựng quá trình thực hiện mục tiêu phải bắt đầu từ giai đoạn nghiên cứu và kết thúc ở giai đoạn áp dụng các kết quả nghiên cứu đạt được vào sản xuất. Hai là, kết quả của các công trình hoàn thành trong một giai đoạn hoặc bước tiến hành này phải là điểm xuất phát của việc kế hoạch hóa các công trình tiếp theo.

Tính khoa học thể hiện ở sự định hướng cho việc tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai ở mức các thành tựu khoa học và kỹ thuật mới nhất trên thế giới, cũng như ở sự lựa chọn phương thức tối ưu giải quyết các vấn đề khoa học-kỹ thuật được đề ra. Thực tiễn xây dựng và thực hiện các chương trình khoa học-kỹ thuật tổng hợp tại các nước xã hội chủ nghĩa đã chứng minh hiệu quả cao của phương pháp kế hoạch hóa này.

Trên cơ sở các chương trình khoa học-kỹ thuật tổng hợp phải tiến hành tập trung lực lượng của các cơ quan nghiên cứu khoa học và của các trường đại học trong toàn quốc

vào việc giải quyết các nhiệm vụ quan trọng nhất phát triển kinh tế quốc dân, nâng cao mức sống của nhân dân. Cần phải hạn chế tình trạng nghiên cứu theo quá nhiều hướng, đề tài tản mạn, thậm chí đình chỉ những công trình không phục vụ quan trọng hàng đầu của đất nước.

Phải lấy những mục tiêu và nhiệm vụ của các chương trình tổng hợp để định hướng cho công tác đào tạo cán bộ khoa học trình độ cao (phó tiến sĩ khoa học trở lên). Việc đào tạo trên đại học trong nước cũng như cử nghiên cứu sinh ra nước ngoài phải được phát triển theo những hướng nghiên cứu khoa học đã được xác định trong chính sách khoa học-kỹ thuật thống nhất của Nhà nước và trong khuôn khổ các chương trình tổng hợp.

Mọi người đều biết rằng tỷ lệ chi phí cho nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai giữ một vai trò rất lớn trong việc nâng cao hiệu quả của tiến bộ khoa học-kỹ thuật. Ở Liên Xô, hiện nay tỷ lệ này như sau: trong tổng số chi phí cho việc tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học và thiết kế-thử nghiệm thì 13% dành cho nghiên cứu cơ bản, 24% cho nghiên cứu ứng dụng và 68% cho nghiên cứu triển khai. Ở Mỹ cũng có tỷ lệ đầu tư tương tự như vậy.

Xuất phát từ những nhiệm vụ phát triển kinh tế, những chương trình tổng hợp được xây dựng như vậy có thể trở thành công cụ đặc biệt giúp cho việc điều khiển tỷ lệ chi phí theo các giai đoạn tiến bộ khoa học-kỹ thuật. Thực tế cho thấy rằng cần phải phát triển giai đoạn nghiên cứu triển khai với nhịp độ nhanh nhất vì kết quả của chúng được trực tiếp sử dụng ngay trong sản xuất. Nếu so với hệ thống kế hoạch hóa thông thường thì việc tiến hành các chương trình khoa học-kỹ thuật cho phép giải quyết những nhiệm vụ quan trọng nhất của tiến bộ khoa học-kỹ thuật và phát triển kinh tế nói chung trong một khoảng thời gian ngắn nhất và với chi phí nhỏ nhất.

Khi xây dựng những văn bản kế hoạch tiến hành các chương trình, các bộ, tổng cục phải xuất phát từ tầm quan trọng của các vấn đề được giải quyết trên bình diện toàn nền kinh tế quốc dân; nghĩa là, phải từ bỏ quan điểm cục bộ. Xa rời phương pháp kế hoạch hóa một cách tổng hợp không chỉ có nghĩa là vi phạm các nguyên tắc quản lý và kế hoạch hóa có cơ sở khoa học, mà chính là đánh đổi các mục tiêu phát triển toàn nền kinh tế quốc dân lấy một lợi ích hẹp, chỉ có ý nghĩa cục bộ. Trong quá trình kế hoạch hóa một cách

tổng hợp, tất cả các bộ đều tiến hành những công trình nghiên cứu phục vụ mục tiêu của những cơ quan khác. Đồng thời, để giải quyết các nhiệm vụ của mình cũng cần phải thu hút tiềm lực khoa học - kỹ thuật của các ngành khác nhau. Đó là một sự hợp tác khoa học rộng rãi mà việc tổ chức hợp tác như vậy là một trong những chức năng của các cán bộ lãnh đạo các bộ, tổng cục, của các cán bộ phụ trách các cơ quan khoa học.

Kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa chứng tỏ một cách hùng hồn rằng các mối quan hệ qua lại chặt chẽ giữa các bộ, tổng cục được tiến hành tại mọi cấp quản lý như vậy là điều kiện cần thiết, không thể thiếu được cho việc lập các chương trình khoa học - kỹ thuật tổng hợp. Cũng chỉ trong trường hợp đó ta mới có thể tính tới việc tăng nhanh nhịp độ phát triển kinh tế. Ngoài ra, cũng cần phải lưu ý tới nhu cầu tăng cường hoạt động tổ chức, định hướng và điều hòa của Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước trong việc giải quyết vấn đề nêu trên. Giai đoạn cuối cùng của một chương trình khoa học - kỹ thuật tổng hợp là giai đoạn áp dụng vào thực tiễn các kết quả nghiên cứu và triển khai. Đối với các bộ công nghiệp và nông nghiệp thì đó là việc áp dụng các loại sản phẩm mới các giống cây trồng mới, các quá trình công nghệ mới. Việc mở rộng tiếp tục quy mô áp dụng trong nền kinh tế quốc dân được thực hiện trong kế hoạch áp dụng kỹ thuật mới.

Để giải quyết nhanh chóng một số nhiệm vụ phát triển kinh tế của đất nước, có thể xây dựng các chương trình tổng hợp sản xuất Kinh tế. Những chương trình này thường giải quyết những vấn đề lớn, quy mô liên ngành trong lĩnh vực sản xuất và hướng vào việc nâng cao hiệu quả của sản xuất xã hội, nâng cao các thông số chất lượng của nó, sử dụng hợp lý các nguồn lao động, vật tư, tài chính. Những chương trình như vậy còn được xây dựng để tổ chức các ngành sản xuất mới hoặc loại hình sản xuất mới. Điều cần lưu ý là việc xây dựng những chương trình sản xuất - kinh tế như vậy đòi hỏi phải có trình độ kế hoạch hóa tập trung cao hơn, chất lượng phương pháp luận và thực tiễn kế hoạch hóa cao hơn so với các chương trình khoa học kỹ thuật. Vì lẽ, trong trường hợp này cần phải kế hoạch hóa một cách chặt chẽ, tỷ mỉ mọi nguồn tiềm năng cả về chất lượng, số lượng lẫn thời hạn cung ứng, đồng thời phải có các mối quan hệ hợp tác giữa các ngành ổn định và đáng tin cậy.

Để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế, những chương trình tổng hợp theo vùng

lãnh thổ cũng có ý nghĩa rất lớn. Những chương trình này được xây dựng nhằm đảm bảo việc sử dụng một cách tổng hợp những vùng lãnh thổ mới, cải tạo những khu vực lãnh thổ đã hình thành hoặc nhằm xây dựng và phát triển các liên hợp sản xuất theo lãnh thổ. Trong phạm vi từng vùng lãnh thổ nhất định (một khu vực kinh tế nào đó hoặc một tỉnh) chẳng hạn nên xây dựng những chương trình áp dụng rộng rãi các giống cây trồng có năng suất cao. Các cơ quan Đảng và chính quyền địa phương nên chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện những chương trình đó.

Một trong những nhiệm vụ quan trọng trong việc xây dựng các chương trình khoa học - kỹ thuật tổng hợp là sự kết hợp hữu cơ các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triển khai và áp dụng các kết quả của chúng vào sản xuất với các chương khác (nội dung khác) của kế hoạch Nhà nước, kế hoạch ngành và kế hoạch của các xí nghiệp. Việc kết hợp này thường được giải quyết theo 3 cách sau đây:

Cách thứ nhất: tính toán và phản ánh mức độ tăng năng suất lao động, giảm chi phí sản xuất và tăng lợi nhuận do sử dụng kỹ thuật mới trong các nội dung kế hoạch tương ứng của bộ, tổng cục và của các xí nghiệp. Song, những kết quả đó chỉ có thể nhận được trên thực tế với điều kiện khi trong kế hoạch đầu tư cơ bản và cung ứng các nguồn tiềm năng vật chất đã cân đối đầy đủ nhu cầu cho việc áp dụng các thành tựu mới đó. Đây chính là cách thứ hai của vấn đề kết hợp nêu trên. Cách thứ ba là tiến hành các công trình nghiên cứu khoa học và nghiên cứu triển khai cần phải xuất phát từ nhu cầu phát triển từng lĩnh vực sản xuất nói riêng, và toàn bộ nền kinh tế nói chung. Tất nhiên, cần phải lưu ý rằng nhu cầu định hướng như vậy thường liên quan tới các công trình nghiên cứu ứng dụng và nghiên cứu triển khai.

Những kinh nghiệm về công tác kế hoạch hóa một cách tập trung ở các nước xã hội chủ nghĩa đã khẳng định hiệu quả của việc cải tiến quản lý khoa học và kỹ thuật theo hướng chuyển sang phương thức quản lý theo các chương trình tổng hợp. Tuy nhiên công việc này đòi hỏi phải tiến hành một khối lượng công việc rất lớn, rất sáng tạo trong tất cả các cơ quan của hệ thống quản lý mà trước hết là tại Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các bộ, tổng cục. Việc chuyển sang phương thức quản lý theo chương trình tổng hợp cũng có nghĩa là chuyển hệ thống kế hoạch hóa quá trình nghiên cứu sang hệ thống kế hoạch hóa kết quả cuối

(Xem tiếp trang 14)

Về chăn nuôi gia súc, gia cầm

Một phương hướng phấn đấu khác của Diên An là đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, từng bước tạo ra thế cân đối giữa trồng trọt và chăn nuôi.

Hợp tác xã đã có một số chế độ, chính sách khuyến khích mạnh chăn nuôi heo, gà... Riêng về heo, Diên An chủ trương phát triển và giữ vững đàn nái, tăng số lượng đàn con ở khu vực chăn nuôi tập thể (hợp tác xã) đồng thời có chính sách cụ thể khoán cho gia đình xã viên nuôi nái. Theo chính sách của tỉnh, hợp tác xã cụ thể hóa thêm, vận dụng vào địa phương mình để khuyến khích, tạo thuận lợi cho gia đình xã viên nhận khoán: giảm nghĩa vụ đất vườn cho người nuôi nái; giao trước một nửa số lương thực, thức ăn gia súc; lơn chết vì bệnh (sau kiểm tra, kết luận chính xác nguyên nhân khách quan) được hợp tác xã bù cho con giống khác; một phần ba số lợn con thuộc quyền sở hữu của người nuôi nái và giải quyết bằng cách: hợp tác xã thu mua hết bằng lương thực hoặc mua theo

giá thỏa thuận rồi phân phối lại theo giá chỉ đạo cho xã viên nuôi.

Công tác thú y cũng được hợp tác xã coi trọng, có chế độ định kỳ tiêm phòng dịch, bệnh cho heo, gà...; đặc biệt, Diên An còn tiến hành xây dựng thành « xã miễn dịch ».

Bước vào năm 1980, Hợp tác xã Diên An tiếp tục điều tra cơ bản; quy hoạch lại thủy lợi, giao thông; cải tạo đồng ruộng; xác định cơ cấu giống cho cây lương thực, cây phân xanh, dành 25 héc ta cho đội chuyên giống; xây dựng chế độ luân canh tăng vụ; thực hiện cơ giới hóa, máy bơm nước hoạt động bằng quạt gió, bơm nước chạy bằng than; phục hồi máy làm sạch; tăng cường quản lý kỹ thuật, mạnh dạn áp dụng kỹ thuật tiến bộ, thực hiện chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, xã viên về khoa học kỹ thuật, phát triển thêm cơ sở vật chất kỹ thuật cho nghiên cứu thí nghiệm, cho chăn nuôi, làm phân..

Quản lý trên cơ sở...

(Tiếp theo trang 6)

cùng của những công trình nghiên cứu. Tất cả các cán bộ khoa học cần phải hiểu rõ phương pháp tiếp cận, phương thức kế hoạch hóa này.

Chúng ta chỉ có thể đạt được những thành tựu to lớn nhất trong việc chuyển hệ thống quản lý nghiên cứu hiện nay sang hệ thống quản lý mới dựa trên cơ sở các chương trình khoa học — kỹ thuật tổng hợp, nếu chúng ta cải tiến được hoạt động của tất cả các mắt xích trong hệ thống quản lý (từ khâu kế hoạch hóa, cơ cấu quản lý đến các vấn đề kinh tế, xã hội) nếu chúng ta biết kết hợp một cách hợp lý những động lực khuyến khích vật chất và tinh thần.

35 năm hoạt động...

(Tiếp theo trang 11)

sang nghiên cứu có mục tiêu, có quy hoạch! và muốn vậy cần phải chăm lo phát triển tiềm lực nghiên cứu khoa học.

— Cần tăng cường công tác thông tin khoa học để cho đồng đảo quần chúng khoa học kỹ thuật biết chúng ta đang có những vấn đề gì, đang tiến hành nghiên cứu ra làm sao, đã đạt được những kết quả gì, sẽ tiếp tục ra làm sao...

— Cần tổ chức công tác nghiên cứu triển khai, chủ yếu là giải quyết nguồn vốn cho công tác này: cho đến nay Nhà nước không bỏ vốn, mà các cơ sở sản xuất cũng chưa có nguồn vốn, chưa xác định được quỹ phát triển sản xuất.